CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG (UPCOM: AIG)

FireAnt

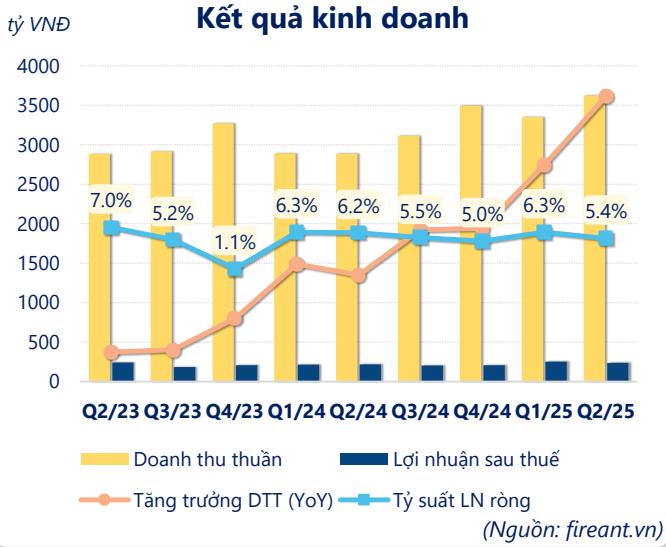
Ngày 30/06/2025	44,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.7%	**7.0%**	**-1.1%**

ROE — Q2/25: **12.5%** | +/- YoY ▲ 2.3%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	3,628 tỷ VNĐ	▲ 279 ▲ 8.3%	▲ 741 ▲ 25.7%
LN gộp	535 tỷ VNĐ	▲ 6.00 ▲ 1.1%	▲ 62.0 ▲ 13.1%
LN thuần	293 tỷ VNĐ	▼ 17.0 ▼ 5.4%	▲ 26.0 ▲ 9.8%
LN sau thuế	237 tỷ VNĐ	▼ 16.0 ▼ 6.4%	▲ 20.0 ▲ 9.1%

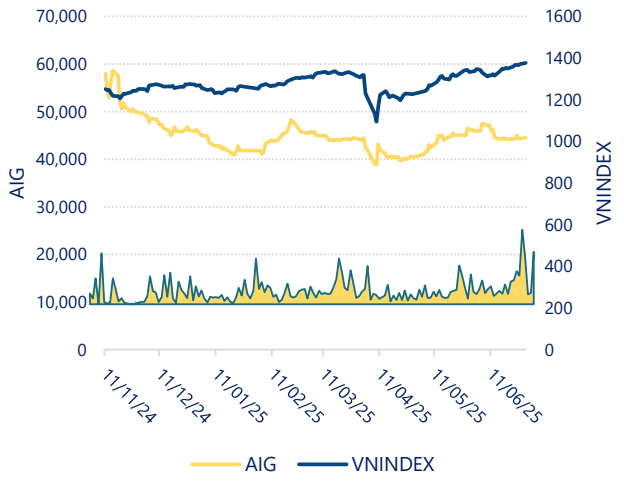
	6T 2025	YoY
DT thuần	6,977 tỷ VNĐ	▲ 1,198 ▲ 20.7%
LN gộp	1,064 tỷ VNĐ	▲ 119 ▲ 12.6%
LN thuần	604 tỷ VNĐ	▲ 71.0 ▲ 13.3%
LN sau thuế	490 tỷ VNĐ	▲ 58.0 ▲ 13.4%

Kết quả kinh doanh



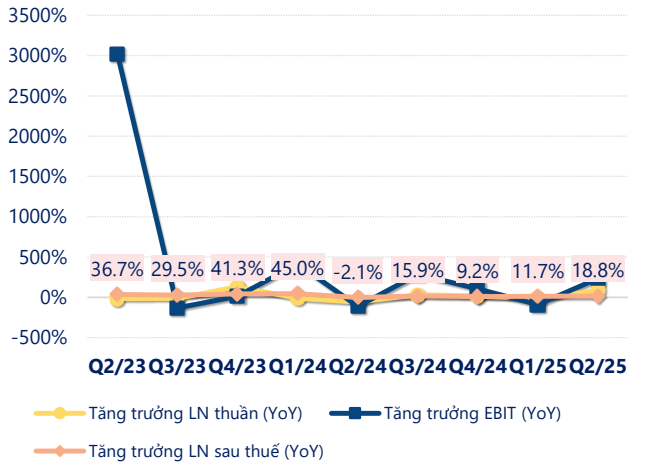
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



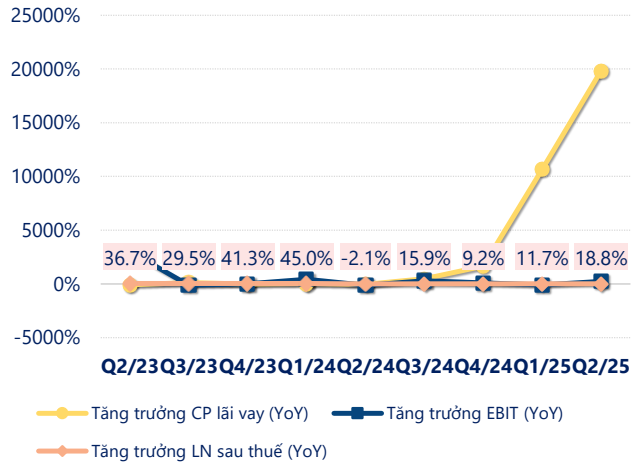
CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG (UPCOM: AIG)

Tăng trưởng lợi nhuận



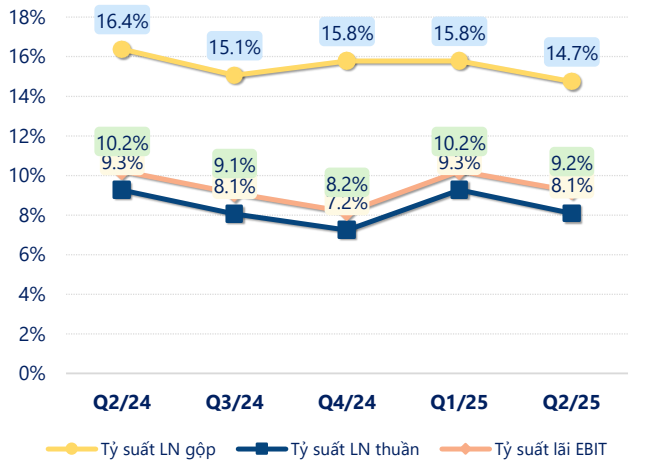
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



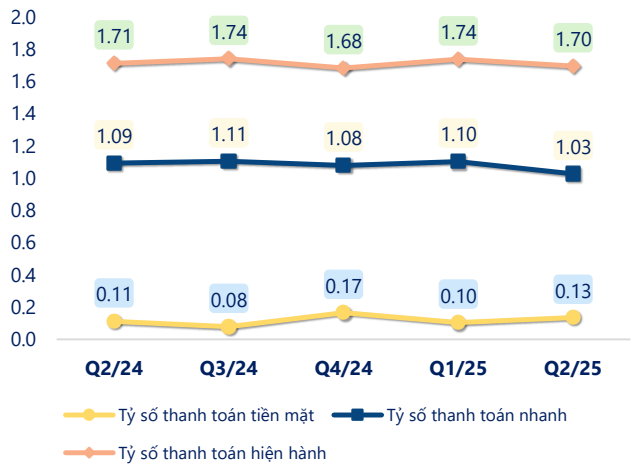
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



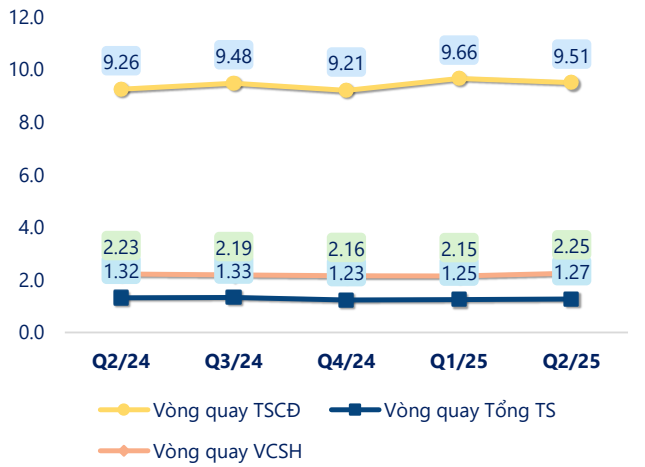
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



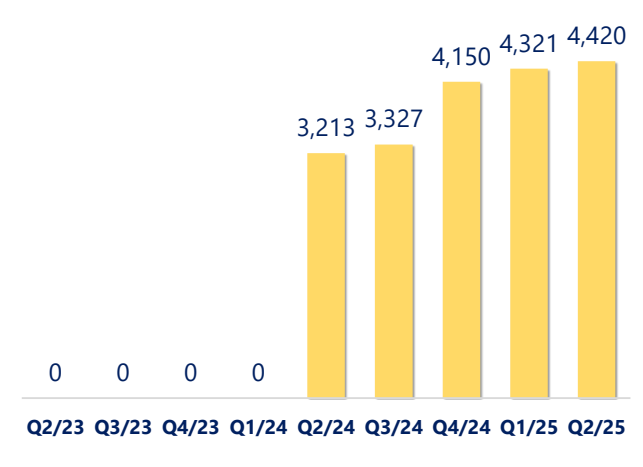
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

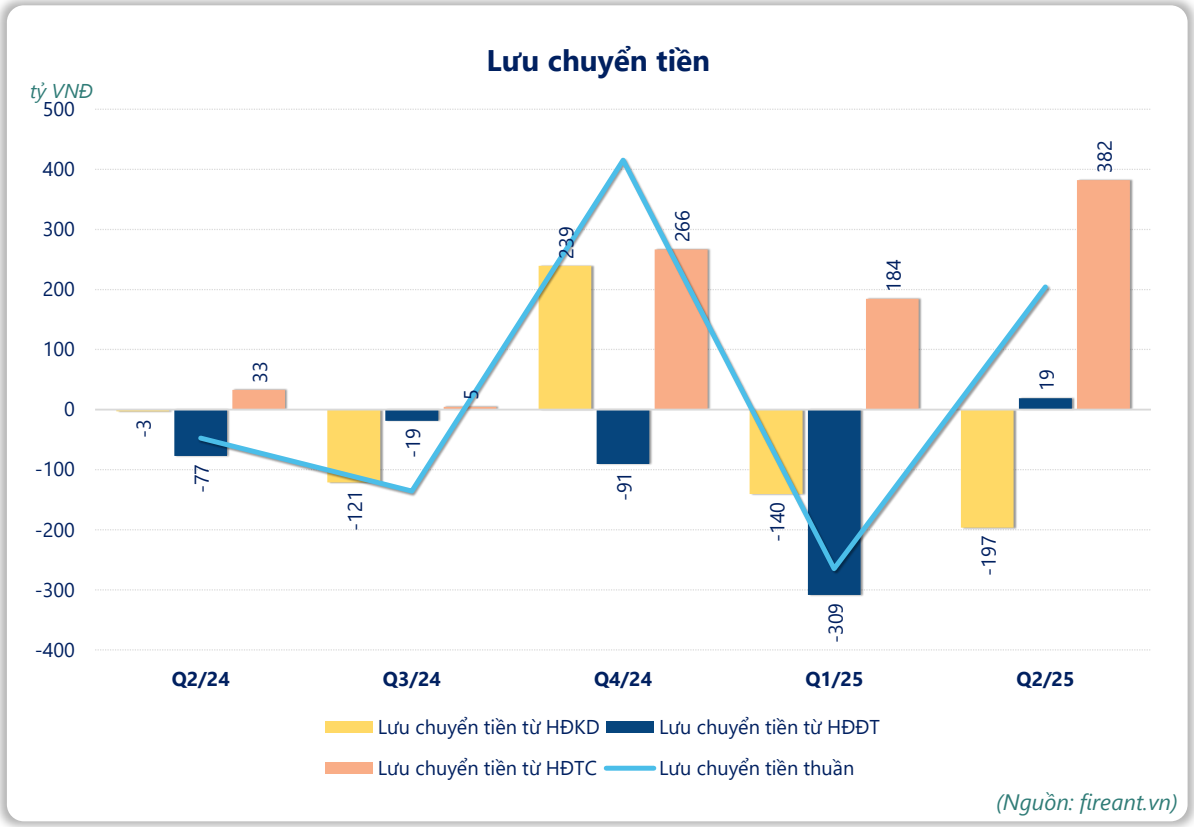


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG (UPCOM: AIG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,628**	**2,887**	**25.7%**	**6,977**	**5,779**	**20.7%**
Giá vốn hàng bán	3,093	2,414	28.1%	5,913	4,834	22.3%
Lợi nhuận gộp	535	473	13.1%	1,064	945	12.6%
Doanh thu HĐTC	58.2	53.5	8.7%	97.2	91.1	6.6%
Chi phí TC	47.9	37.1	29.0%	83.1	68.1	22.2%
Chi phí lãi vay	37.7	25.9	45.6%	68.3	50.6	34.9%
LN trong công ty LKLD	**9.69**	**0.05**	**19270%**	**20.4**	**0.15**	**13657%**
Chi phí bán hàng	100	95.4	5.1%	197	177	11.0%
Chi phí QLDN	**161**	**127**	**27.0%**	**298**	**258**	**15.4%**
LN thuần từ HĐKD	293	267	9.8%	604	533	13.3%
Lợi nhuận khác	**2.93**	**1.91**	**53.2%**	**4.27**	**1.64**	**160%**
LN trước thuế	296	269	10.1%	608	534	13.7%
Lợi nhuận sau thuế	**237**	**217**	**9.1%**	**490**	**432**	**13.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**196**	**179**	**9.5%**	**407**	**361**	**12.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)